TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Chúc

2. Ông Nguyễn Trung Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh*:** Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị B, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Anh Lâm Hoài T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Kim Thị Bạc trình bày và yêu cầu như sau:

+ Về hôn nhân: Chị và anh T quen biết nhau một thời gian sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới và năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.Thời gian đầu sống hạnh phúc, gần đây xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, nhiều lần hoà giải nhưng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đến nay không thể hàn gắng được, vợ chồng ly thân 02 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị B yêu cầu ly hôn với anh Lâm Hoài T.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Hoàng A sinh ngày 23/11/2012 chị B yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Lâm Hoài T xin xét xử vắng mặt nhưng anh Lâm Hoài T có lời khai như sau:

Anh và chị B quen biết nhau một thời gian mới tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị B có quen người khác, thường xuyên liên lạc qua điện thoại nên vợ chồng cự cải nhau và ly thân cho đến nay, chị B yêu cầu ly hôn thì anh chấp nhận ly hôn.Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Hoàng A sinh ngày 23/11/2012 anh T yêu cầu được nuôi, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Lâm Hoàng A sinh ngày 23/11/2012 có lời khai cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ là Kim Thị B.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị B ly hôn anh T. Về con chung: Lâm Hoàng A sinh ngày 23/11/2012 có nguyện vọng sống chung với chị B nên đề nghị chấp nhận cho chị B tiếp tục nuôi con chung theo nguyện vọng của con.Về cấp dưỡng nuôi con chị B không yêu cầu nên không xem xét.Về tài sản chung và nợ chung chị B, anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí chị Bạc phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị B và anh T là tranh chấp về ly hôn và nuôi con; bị đơn đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa hôm nay anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị B và anh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào ngày 14/9/2015 là

đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị B và anh T là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu của chị B xin ly hôn anh T, thì thấy rằng lời khai của chị B và anh T sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẩn về quan điểm sống vợ chồng hay cải vã nhau và ly thân cho đến nay, thời gian ly thân chị B và anh T có bàn bạc thoả thuận việc đoàn tụ, nhưng không đoàn tụ được, nay chị B xin ly hôn, anh T chấp nhận ly hôn. Nhận thấy mâu thuẩn giữa chị B và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị B và anh T tự nguyện ly hôn là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lâm Hoàng A sinh ngày 23/11/2012, đang sống chung với chị B, chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi. Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/4/2023 Lâm Hoàng A trình bày cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị B.

Xét thấy con chung tên Lâm Hoàng A từ khi vợ chồng ly thân, chị B nuôi dưỡng cho đến nay cuộc sống của con cũng đã ổn định, tình cảm giữa chị B và con gắng bó hơn, nếu giao con cho anh T nuôi sẽ làm xáo trộn cuộc sống của con, ảnh hưởng đến tinh thần sức khoẻ của con, mặt khác Lâm Hoàng A có nguyện vọng được sống chung với chị B vì vậy chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị B, không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh T, giao con chung cho chị B nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị B và anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân theo quy định.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Kim Thị B được ly hôn anh Lâm Hoài T.
- Về con chung: Giao con tên Lâm Hoàng A sinh ngày 23/11/2012 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B và anh T không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị B và anh T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Kim Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015696 ngày 03/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị B đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã L; Cầu Ngang
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tranh